

KẾ HOẠCH

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với
giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập,

Triển khai thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng đã được phê duyệt tại Công văn số 2188/BNV-CCVC ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trường chuyên biệt công lập hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đã được xếp hạng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

Giáo viên dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật

hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

III. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Số lượng viên chức đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng: **2.426** người.

1. Chức danh nghề nghiệp - giáo viên mầm non (hạng II): **287** người.
2. Chức danh nghề nghiệp - giáo viên tiểu học (hạng II): **585** người.
3. Chức danh nghề nghiệp - giáo viên trung học cơ sở (hạng II): **1.111** người.
4. Chức danh nghề nghiệp - giáo viên trung học phổ thông (hạng II): **443** người.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;
3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;
4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
5. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng.
6. Các minh chứng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng giáo viên, bao gồm các minh chứng về: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và minh chứng về các trường hợp điểm cộng thêm quy định tại phụ lục của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

a) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học:

- Thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của mỗi cấp học.

- Giáo viên mầm non, tiểu học hạng III dự xét thăng hạng lên hạng II khi điểm hồ sơ đạt 100 điểm thì được tham gia sát hạch. Những giáo viên không được tham gia sát hạch được thông báo không đủ điều kiện để tiếp tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Việc sát hạch được thực hiện thông qua hình thức làm bài khảo sát, cụ thể: Bài khảo sát được thực hiện thông qua làm bài viết hoặc trắc nghiệm; thời lượng làm bài khảo sát không quá 45 phút; nội dung khảo sát liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng chức danh của mỗi cấp học).

b) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông: thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của mỗi cấp học.

VI. MIỄN XÉT TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC

Miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

1. Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức xét thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Trong trường hợp giáo viên thuộc Khoản 1 Mục này có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

VII. CÁCH TÍNH ĐIỂM HỒ SƠ VÀ ĐIỂM SÁT HẠCH

1. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

b) Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;
- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm;
- Quy định điểm chi tiết của từng tiêu chí tại phụ lục kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

c) Điểm tăng thêm thực hiện đối với những trường hợp sau:

- Điểm tăng thêm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- + Có trình độ đào tạo cao hơn so với quy định của hạng: 2,0 điểm;
- + Có trình độ ngoại ngữ cao hơn so với quy định của hạng: 1,5 điểm;
- + Có trình độ tin học cao hơn so với quy định của hạng: 1,5 điểm.

- Điểm tăng thêm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- + Có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên: 2,0 điểm;
- + Có giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng: 2,0 điểm;

+ Giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức) hoặc có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế: 1,0 điểm.

d) Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

Đối với trường hợp được miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định tại Khoản 7 Mục II này vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

2. Cách tính điểm sát hạch thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

a) Điểm sát hạch chấm theo thang điểm 20, không làm tròn số khi cộng điểm.

b) Hội đồng xét thăng hạng quy định điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi ở nội dung bài khảo sát.

VIII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT. Cụ thể người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

2. Đối với trường hợp xét hồ sơ: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

Đối với trường hợp xét hồ sơ và sát hạch: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ 100 điểm trở lên (trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT) và điểm sát hạch phải đạt tối thiểu 10 điểm.

3. Giáo viên không được xét thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần này không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ XÉT THĂNG HẠNG

1. Thời gian thực hiện:

a) Thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp - giáo viên mầm non (hạng II): tháng 11/2019.

b) Thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp - giáo viên tiểu học (hạng II): 11/2019.

c) Thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp - giáo viên trung học cơ sở (hạng II): 12/2019.

d) Thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp - giáo viên trung học phổ thông (hạng II): 12/2019.

2. Địa điểm: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

3. Kinh phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng theo quy định hiện hành.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng tại trụ sở và trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu phí dự xét, quản lý và sử dụng theo quy định;

- Thẩm định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng theo quy định. Thường trực Hội đồng xét thăng hạng đặt tại Sở Nội vụ;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Kế hoạch này;

- Kịp thời báo cáo Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng đến toàn thể viên chức của cơ quan và đơn vị trực thuộc để viên chức đăng ký dự xét thăng hạng.

- Căn cứ vào cơ cấu viên chức, vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị mình quyết định cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử dự xét thăng hạng.

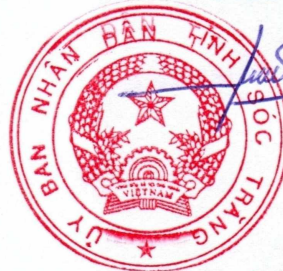
- Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tổ chức xét thăng hạng, tạo điều kiện cho viên chức tham gia dự xét thăng hạng.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2019, tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở, ban, ngành và tương đương;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hùng